

Các biện pháp tăng cường quản lý hoạt động dạy học của trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp I trong giai đoạn hiện nay : Luận văn ThS. Giáo dục học: 60 14 05 / Lại Thị Hòa ; Nghd. : PGS.TS. Đặng Quốc Bảo

1. Lý do chọn đề tài.

Giáo dục - Đào tạo có vai trò to lớn đối với sự phát triển xã hội nói chung, của một đất nước nói riêng. Giáo dục - Đào tạo là động lực, là đòn bẩy, là mục tiêu của mọi sự phát triển.

Trong những năm qua, Giáo dục - Đào tạo nước ta đã có nhiều đóng góp tích cực cho công cuộc phát triển kinh tế xã hội, góp phần to lớn vào những thành tựu mà cách mạng Việt ả am đã đạt được. Tuy nhiên thực trạng Giáo dục - Đào tạo nước ta vẫn còn tồn tại nhiều bất cập, yếu kém, đặc biệt là trước những yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp Cẩ H-HĐH trong tình hình mới. Việc nâng cao chất lượng Giáo dục - Đào tạo trong từng cơ sở đào tạo cần phải có những giải pháp đồng bộ, toàn diện trong mọi khâu của quá trình đào tạo, trong đó quản lý hoạt động dạy học là một trong những khâu then chốt.

Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp I, là một trường trọng điểm của Bộ Công nghiệp, đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao trong một số ngành công nghiệp quan trọng như: Điện, Điện tử, Dệt, May, Cơ khí ...

Hiện tại nhà trường đang đào tạo khoảng 18.000 sinh viên bao gồm 15 ngành đào tạo ở các trình độ đào tạo từ Trung cấp nghề, TCCẩ đến trình độ Cao đẳng. Công tác quản lý hoạt động dạy học đã góp phần giữ vững và không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường. Tuy nhiên, do là trường đào tạo đa ngành, đa hệ, địa bàn trường đóng ở 2 nơi Hà ả ội và ả am Định công tác quản lý nói chung và quản lý hoạt động dạy học còn có những khó khăn nhất định. Khắc phục khó khăn nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng trong giáo dục đáp ứng nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực cho sự nghiệp công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước. Việc tìm ra các biện

pháp tăng cường quản lý hoạt động dạy học của trường Cao đẳng Kinh tế – Kỹ thuật Công nghiệp I trong giai đoạn hiện nay là nhiệm vụ cấp thiết.

Vì vậy tác giả đã chọn nghiên cứu đề tài: “ *Các biện pháp tăng cường quản lý hoạt động dạy học của trường Cao đẳng Kinh tế – Kỹ thuật Công nghiệp I trong giai đoạn hiện nay*”. Với mong muốn góp phần vào việc nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường trong giai đoạn hiện nay.

2. Mục đích nghiên cứu.

Đề xuất các biện pháp tăng cường quản lý hoạt động dạy học của trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp I trong giai đoạn hiện nay.

3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu.

Hoạt động dạy học và Quản lý hoạt động dạy học trường Cao đẳng Kinh tế – Kỹ thuật Công nghiệp I

4. Nhiệm vụ nghiên cứu.

- Nghiên cứu lý luận quản lý, quản lý nhà trường đặc biệt là quản lý hoạt động dạy học của trường Cao đẳng Kinh tế-Kỹ thuật Công nghiệp I.

- Nghiên cứu thực trạng hoạt động dạy học và quản lý hoạt động dạy học của Trường Cao đẳng Kinh tế – Kỹ thuật Công nghiệp I.

- Đưa ra các biện pháp tăng cường quản lý hoạt động dạy học của Trường Cao đẳng Kinh tế – Kỹ thuật Công nghiệp I trong giai đoạn hiện nay.

5. Phạm vi nghiên cứu.

Công tác quản lý hoạt động dạy học của Trường Cao đẳng Kinh tế – Kỹ thuật Công nghiệp I và đi sâu vào đối tượng giảng viên, sinh viên.

6. Phương pháp nghiên cứu.

* ả hóm các phương pháp lý thuyết

* ả hóm các phương pháp thực tiễn

7. Cấu trúc luận văn:

Luận văn gồm 114 trang với phần mở đầu, 03 chương và phần kết luận, khuyến nghị.

Chương 1 được biểu đạt với tiêu đề: Cơ sở lý luận của việc xác lập các biện pháp tăng cường quản lý hoạt động dạy học của trường Cao đẳng Kinh tế – Kỹ thuật Công nghiệp I có 34 trang.

Chương 2 được biểu đạt với tiêu đề: Thực trạng hoạt động dạy học và quản lý hoạt động dạy học của trường Cao đẳng Kinh tế – Kỹ thuật Công nghiệp I có 43 trang.

Chương 3 được biểu đạt với tiêu đề: Các biện pháp tăng cường quản lý hoạt động dạy học của trường Cao đẳng Kinh tế – Kỹ thuật Công nghiệp I có 37 trang.

Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA ĐỀ TÀI

1.1. Tổng quan về vấn đề nghiên cứu.

Một số công trình nghiên cứu và các tác giả nghiên cứu về quản lý và quản lý giáo dục theo tiến trình phát triển của lịch sử.

Một số công trình nghiên cứu có thể kể đến như

- + Giáo trình khoa học quản lý – ảnh hưởng xuất bản chính trị quốc gia
- + Giáo trình quản lý giáo dục – ảnh hưởng xuất bản đại học sư phạm

1.2. Một số khái niệm cơ bản của đề tài.

1.2.1. Quản lý.

Quản lý là sự tác động một cách liên tục có tổ chức, có định hướng của chủ thể quản lý tới đối tượng quản lý để chỉ huy, điều khiển, liên kết các yếu tố tham gia vào hoạt động thành một chỉnh thể thống nhất, điều hoà hoạt động của các khâu, các cấp sao cho phù hợp với quy luật để đạt đến mục tiêu đã xác định.

1.2.2. Quản lý giáo dục.

Quản lý giáo dục là hệ thống tác động có mục đích, có kế hoạch, hợp quy luật của chủ thể quản lý nhằm tổ chức điều khiển hoạt động của khách thể quản lý thực hiện các mục tiêu giáo dục đề ra. Quản lý giáo dục từ cấp vĩ mô đến tầm vi mô đều hướng tới sử dụng có hiệu quả những nguồn lực dành cho giáo dục để đạt được kết quả (đầu ra) có chất lượng cao nhất.

1.2.3. Quản lý nhà trường:

Quản lý nhà trường là một hệ thống hoạt động có mục đích có kế hoạch, hợp quy luật của chủ thể quản lý nhằm làm cho nhà trường vận hành theo đường lối và nguyên lý giáo dục của Đảng, thể hiện tính chất nhà trường XHCN, mà điểm hội tụ là hoạt động dạy học, giáo dục thế hệ trẻ nói riêng và người học nói chung.

1.2.4. Quản lý hoạt động dạy học.

Hoạt động dạy học là một quá trình xã hội gắn liền với hoạt động của con người trong đó có hai hoạt động trung tâm: Hoạt động dạy và hoạt động học. Hai hoạt động này luôn gắn bó mật thiết với nhau, có quan hệ tương tác cùng tồn tại, cùng phát triển.

Hoạt động dạy

- Dạy là sự tổ chức và hoạt động tối ưu quá trình người học chiếm lĩnh tri thức (khái niệm khoa học) qua đó hình thành và phát triển nhân cách.

Hoạt động học

- Học là quá trình tự giác, tích cực, tự lực chiếm lĩnh khái niệm khoa học, dưới sự điều khiển sư phạm của thầy. Học là hoạt động có đối tượng, trong đó người học là chủ thể, khái niệm khoa học là đối tượng để chiếm lĩnh.

Mối quan hệ giữa dạy và học

- Hoạt động dạy học là một hoạt động xã hội: dạy học là một hoạt động tương tác giữa người với người với xã hội, bao gồm tổ, nhóm, lớp, tập thể sư phạm .. thông qua các hoạt động dạy và học chính khóa và ngoại khóa trong và ngoài nhà trường.

Quản lý hoạt động dạy học

Là một hệ thống những tác động có mục đích, có kế hoạch hợp quy luật của chủ thể quản lý tới khách thể quản lý nhằm làm cho quá trình dạy học vận hành theo đường lối của Đảng, nhà nước, thực hiện được những yêu cầu của nền giáo dục xã hội trong việc đào tạo con người.

Quản lý hoạt động dạy học trong nhà trường là quản lý hoạt động dạy của thầy và quản lý hoạt động học của trò.

Quản lý hoạt động dạy của thầy là quản lý toàn bộ việc giảng dạy, giáo dục của nhà giáo, quản lý việc thực hiện chương trình, quản lý việc soạn bài và chuẩn bị lên lớp của người dạy; quản lý việc thực hiện qui chế giảng dạy, quản lý việc bồi dưỡng và tự bồi dưỡng của người dạy ...

Quản lý hoạt động học của trò là quản lý học tập và rèn luyện của trò theo nội dung giáo dục toàn diện nhằm thực hiện mục tiêu và đường lối giáo dục của Đảng; quản lý việc giáo dục phương pháp học tập cho trò, quản lý nền nếp, thái độ học tập của trò; quản lý việc học tập, vui chơi giải trí; phối hợp với các lực lượng trong sinh viên.

Đối tượng của quản lý hoạt động dạy học đó là: Tư tưởng (quan điểm, chủ trương, chính sách, chế độ); Con người (ả hà giáo và người học); Công việc (việc dạy, việc học); Vật chất (phòng học, trang thiết bị, nguyên nhiên liệu ...)

Mục tiêu quản lý hoạt động dạy học: Là chất lượng dạy học toàn diện cho người học – Bảo đảm thực hiện các mục tiêu, kế hoạch đào tạo, nội dung chương trình ...

ả ội dung quản lý hoạt động dạy học: Quản lý mục tiêu, nội dung, chương trình; quản lý hoạt động dạy của nhà giáo; quản lý hoạt động học của người học; quản lý nền nếp dạy học; quản lý việc kiểm tra đánh giá; quản lý chất lượng dạy học và quản lý các hpạt động khác ngoài lớp, ngoài trường.

* Quản lý hoạt động dạy của nhà giáo là quản lý thực hiện các nhiệm vụ giảng dạy – giáo dục của đội ngũ nhà giáo và của từng người dạy.

* Quản lý hoạt động học của người học: là quản lý việc thực hiện các nhiệm vụ học tập, nghiên cứu, rèn luyện của người học trong quá trình đào tạo.

1.2.5. Trường cao đẳng.

Trường Cao đẳng là một trong các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục của ả hà nước CHXHCả Vả ; nằm trong hệ đại học, tiếp nhận học sinh tốt nghiệp phổ thông, được đào tạo 3 năm để trở thành những kỹ sư thực hành, những cán bộ kỹ thuật điều hành sản xuất.

* Mục tiêu đào tạo: Đào tạo trình độ cao đẳng giúp sinh viên có kiến thức chuyên môn và kỹ năng thực hành cơ bản để giải quyết những vấn đề thông thường thuộc chuyên ngành được đào tạo.

* Yêu cầu về nội dung phương pháp giáo dục:

Đào tạo trình độ cao đẳng phải đảm bảo cho sinh viên có những kiến thức khoa học cơ bản và kiến thức chuyên môn cần thiết, chú trọng rèn luyện kỹ năng cơ bản và năng lực thực hiện công tác chuyên môn.

Phương pháp đào tạo phải coi trọng việc bồi dưỡng ý thức tự giác trong học tập, năng lực tự học, tự nghiên cứu, phát triển tư duy sáng tạo, rèn luyện kỹ năng thực hành, tạo điều kiện cho người học tham gia nghiên cứu, thực nghiệm, ứng dụng.

1.3. Tầm quan trọng của hoạt động dạy học trong trường cao đẳng.

Hoạt động dạy học là hoạt động cơ bản nhất, là yếu tố quyết định nhất trong các nhà trường nói chung và trường cao đẳng nói riêng. Không có hoạt động dạy học – khái niệm nhà trường không còn tồn tại. Vì vậy, hoạt động dạy học gắn liền với sự tồn tại, phát triển của nhà trường. Đặc biệt trong giai đoạn tiến hành công nghiệp hóa – hiện đại hóa, nhiệm vụ của trường cao đẳng là đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực trình độ cao phù hợp với cơ cấu kinh tế – xã hội. Tăng cường năng lực thích ứng với việc làm trong xã hội, năng lực tự tạo việc làm cho mình và cho người khác.

1.4. Đặc trưng quản lý hoạt động dạy học trong trường Cao đẳng.

* Chức năng đào tạo: Trường Cao đẳng đào tạo đa cấp, đa ngành bao gồm các trình độ Cao đẳng, TCCĐ, dạy nghề.

* Mục tiêu đào tạo: đào tạo người lao động có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt, có sức khỏe, có kỹ năng nghề nghiệp ở trình độ cao đẳng và thấp hơn.

* Nội dung, chương trình đào tạo: Theo chương trình khung và chương trình xây dựng của cơ sở đào tạo cho phù hợp với thực tế.

* Về phương pháp dạy học: Phát huy tính tự giác, tích cực, độc lập và năng lực tự học của người học, đặc biệt phương pháp rèn luyện kỹ năng, kỹ xảo, trình độ tay nghề.

1.5. Các yêu cầu quản lý hoạt động dạy học trong trường cao đẳng.

- *Có tính mục đích*: Mục đích dạy học trong trường cao đẳng khác với đào tạo các trình độ khác bao gồm mục đích dạy, mục đích học, mục đích môn học, mục đích bài học ...

Mục đích của công tác quản lý hoạt động dạy học trong trường cao đẳng cần làm rõ các vấn đề sau: Đối tượng quản lý (quản lý ai?, quản lý hoạt động nào?); Mục tiêu và yêu cầu quản lý (nhằm đạt được kết quả gì? Chất lượng như thế nào?); ả ội dung là quản lý những yếu tố nào của đối tượng; Hệ thống tổ chức quản lý (quản lý dựa trên những tổ chức nào, cá nhân nào, chức danh nào để tiến hành quản lý).

- *Tính kế hoạch*: Kế hoạch hoạt động dạy học của nhà trường là tập hợp các mục tiêu phân nhánh có quan hệ chặt chẽ, thống nhất với nhau bởi mục tiêu chung và hệ thống các biện pháp được xây dựng trong một giai đoạn nhất định bao gồm: Kế hoạch toàn khoá, kế hoạch năm, kế hoạch học kỳ, kế hoạch tháng, kế hoạch khoa, kế hoạch cá nhân ...

- *Tính hệ thống*: Trong quản lý hoạt động dạy học đòi hỏi phải có tính thống nhất với các mối quan hệ trong quản lý giáo dục, phải đảm bảo những nguyên lý giáo dục và đường lối chính sách giáo dục của Đảng và ả hà nước.

Tiểu kết chương 1.

Quản lý nhà trường là công tác trọng tâm của quản lý giáo dục. Trong đó hoạt động dạy học là hoạt động trọng tâm của nhà trường và vì lẽ đó nội dung cơ bản nhất trong nhà trường chính là quản lý hoạt động dạy học.

Quản lý hoạt động dạy học trong trường Cao đẳng nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ dạy học, thực hiện mục tiêu, kế hoạch đào tạo, nội dung phương pháp dạy học, kết quả về tri thức chuyên môn, kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp, định hướng giá trị, ý trí, thái độ của người học thông qua dạy học. ả hất là trong giai đoạn hiện nay giáo dục phải hướng tới mục tiêu: Chuẩn hoá; Hiện đại hoá; Xã hội hoá. Giáo dục phải tăng cường hơn nữa hội nhập quốc tế, Công nghiệp hoá - Hiện đại hoá đất nước và thực hiện dân chủ hoá đời sống xã hội.

Các căn cứ chủ yếu từ tổng quan vấn đề nghiên cứu, cơ sở lý luận, các khái niệm cơ bản, một số vấn đề quản lý hoạt động dạy học ở nhà trường nói chung và trường

Cao đẳng nói riêng được trình bày trong chương này là cơ sở để tiến hành khảo sát thực trạng, từ đó đề xuất các biện pháp tăng cường quản lý hoạt động đào tạo ở trường Cao đẳng Kinh tế – Kỹ thuật Công nghiệp I trong giai đoạn hiện nay.

Chương 2: THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC VÀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP I

2.1. Giới thiệu chung

2.1.1. *Quá trình thành lập và phát triển của Nhà trường*

ăăm 1956, Trường Trung cấp Kỹ thuật III của Bộ Công nghiệp ra đời tiền thân của Trường Cao đẳng Kinh tế – Kỹ thuật Công nghiệp I.

Trường được nâng cấp thành Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp nhẹ theo quyết định 478/TTg ngày 24/7/1996 của Thủ tướng Chính phủ, và đến tháng 4/1998 Trường được đổi tên thành Trường Cao đẳng Kinh tế-Kỹ thuật Công nghiệp I cho đến nay.

Hiện nay trường đóng tại hai địa điểm với 02 cơ sở:

Cơ sở 1: 456 Minh Khai – Quận Hai Bà - Hà ăi

Cơ sở 2: 353 Trần Hưng Đạo – Thành phố ăm Định.

Chặng đường hơn 50 năm xây dựng và phát triển, Trường Cao đẳng Kinh tế – Kỹ thuật Công nghiệp I đã 9 lần thay đổi tên gọi, nhưng mỗi lần thay đổi là một lần ă hà trường thêm trưởng thành, đáp ứng tốt hơn nhu cầu, nhiệm vụ được giao.

2.1.2. *Tổ chức bộ máy của Nhà trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp I.*

+ Lãnh đạo ă hà trường gồm: Hiệu trưởng và 2 Phó Hiệu trưởng

Phó Hiệu trưởng phụ trách Đào tạo và ă ghiên cứu khoa học.

Phó Hiệu trưởng phụ trách ă i chính.

+ Các Phòng chức năng có 5 phòng gồm: Phòng Tổ chức Cán bộ - Học sinh, sinh viên; Phòng Đào tạo; Phòng Tài chính Kế toán; Phòng Hành chính quản trị; Phòng Quản lý khoa học.

+ Các Khoa, Tổ môn trực thuộc - Có 6 Khoa, 3 Tổ bộ môn trực thuộc:

- Các khoa: Khoa Dệt may thời trang; Khoa Hoá Công nghiệp; Khoa Kinh tế - Pháp chế; Khoa Công nghệ Thông tin; Khoa Điện - Điện tử; Khoa Cơ khí.

- Tổ Bộ môn trực thuộc: Tổ Bộ môn Toán – Lý; Tổ Bộ môn ă ngoại ngữ; Tổ môn Mác – Lênin; Tổ môn Giáo dục thể chất – Giáo dục Quốc phòng.

+ Các trung tâm: Trung tâm Tư vấn Đào tạo và Hợp tác Quốc tế; Trung tâm Tin

học – ă goại ngữ; Trung tâm Công nghệ sinh học.

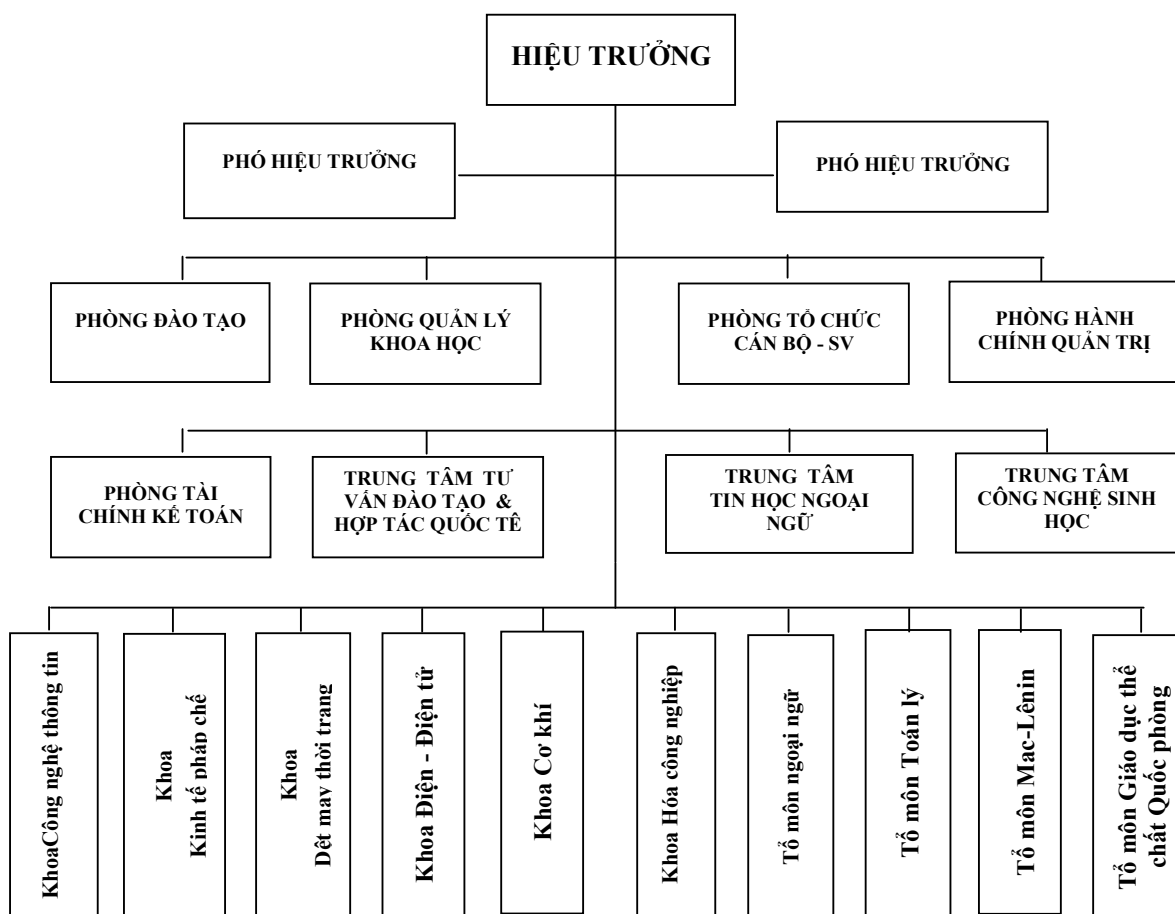
+ Các đơn vị trực thuộc các khoa là hệ thống nhà xưởng, phòng thí nghiệm, khu thể thao ...

+ Các tổ chức khác: Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội Sinh viên, Hội Cựu chiến binh, Hội phụ nữ.

+ Các lớp Học sinh, Sinh viên.

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC

Trường Cao đẳng Kinh tế – Kỹ thuật Công nghiệp I



2.1.3. Cơ cấu ngành nghề.

Hiện nay trường đang đào tạo các trình độ và các ngành nghề sau:

- Trình độ đào tạo: Cao đẳng; Trung cấp chuyên nghiệp; Trung cấp nghề.

- Ngành đào tạo gồm 15 ngành: Công nghệ Dệt; Công nghệ Sợi; Công nghệ May; Công nghệ Giày; Công nghệ Hoá nhuộm; Công nghệ Thực phẩm; Kế toán; Quản trị kinh doanh; Công nghệ Thông tin; Công nghệ Kỹ thuật Điện Công nghệ Cơ khí; Công nghệ Điện tử; Công nghệ Cơ-Điện tử; Công nghệ Kỹ thuật Ô tô; Tài chính ngân hàng.

2.2. Thực trạng hoạt động dạy học của Nhà trường hiện nay

Mục tiêu đào tạo của ả hà trường theo hướng công nghệ.

Kết hợp phương pháp đào tạo tiên tiến với các phương tiện, thiết bị thực hành, thí nghiệm hiện đại và phương pháp đào tạo truyền thống.

2.2.1. Quy mô đào tạo của trường

Hiện nay ả hà trường có quy mô đào tạo khoảng 18.000 HSSV ở cả 03 trình độ đào tạo với các loại hình Chính quy, Tại chức, Liên thông

2.2.2. Thực trạng về đội ngũ của trường

Số lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giảng viên, giáo viên của trường trong những năm qua đã được tăng lên cả về số lượng và chất lượng, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học của nhà trường. Số lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giảng viên, giáo viên tổng số 358 trong đó số lượng giảng viên, giáo viên tham gia giảng dạy là 305

2.2.3. Thực trạng về chương trình, kế hoạch đào tạo.

- Về chương trình đào tạo: Chương trình đào tạo đã bám sát vào chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nhất là các học phần thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương, tổng khối lượng kiến thức (số đơn vị học trình) đã đủ theo qui định. Xây dựng chương trình đào tạo dựa trên tính pháp lý (chương trình khung, các quy định pháp lý ... có liên quan), dựa trên nguyên tắc có tính kế thừa, và mang tính hiện đại. ả ội dung chương trình luôn được cập nhật những kiến thức mới vào đề cương chi tiết và tạo sự mềm dẻo giữa các ngành và giữa các trình độ đào tạo.

- Về kế hoạch đào tạo: ả hà trường xác định công tác lập kế hoạch đào tạo và giao kế hoạch giảng dạy năm học có tầm quan trọng đặc biệt, có liên quan chặt chẽ đến sử dụng lao động, cơ sở vật chất kỹ thuật, tài chính ... Do vậy, việc xây dựng kế hoạch đào tạo cần được tổ chức chặt chẽ đi trước một bước, với nhiều bộ phận cùng tham gia.

2.2.4. Thực trạng về trang thiết bị, cơ sở vật chất, phương tiện dạy – học.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Bộ Công nghiệp, sự quan tâm của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nhà trường đã từng bước tăng cường đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ giảng dạy và học tập. Đã cải tạo cơ bản về hạ tầng cơ sở, đầu tư nâng cấp và xây dựng nhà xưởng, ký túc xá, phòng học, thư viện, nhà ăn, đường nội bộ, cấp thoát nước ... tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, giảng viên, sinh viên nhà trường công tác học tập ngày càng có hiệu quả hơn.

Hiện nhà trường có hai cơ sở tại xã Định và Hà Nội với tổng diện tích là 23 ha. Số phòng học lý thuyết là 109 tổng diện tích 10.190 m². Số phòng thực hành, thí nghiệm là 95- diện tích 8480 m².

Nhà ăn, ký túc xá với 600 chỗ ở với đầy đủ điện, nước.

02 trung tâm thông tin, thư viện với 150.000 đầu sách, trong đó có 02 phòng xây dựng theo mô hình thư viện điện tử.

Hệ thống mạng nội bộ toàn trường kết nối internet để phục vụ công tác quản lý điều hành dạy, học và nghiên cứu khoa học.

Hệ thống trang thiết bị: Có trên 1000 máy vi tính, trên 800 máy móc thiết bị các loại phục vụ thực tập, thí nghiệm, quản lý, điều hành và các công tác nghiệp vụ khác.

2.2.5. Tình hình chung về sinh viên:

* Cơ chế quản lý: Thực hiện chế độ phân cấp quản lý SV theo 02 cấp.

- Cấp Khoa (Tổ Bộ môn): Quản lý toàn diện SV từ học tập đến rèn luyện với bộ máy theo dõi trực tiếp là đội ngũ giáo viên chủ nhiệm lớp.

- Cấp Trường: (qua Phòng TCCB-SV, Phòng Đào tạo) Với nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, lưu trữ tài liệu gốc về SV. Phòng Đào tạo quản lý kết quả học tập của SV, tổ chức triển khai kế hoạch học tập, chuẩn bị cơ sở vật chất đảm bảo hoạt động học theo mục tiêu đặt ra.

- Giữa các Khoa, Tổ bộ môn, các Phòng chức năng các đoàn thể trong trường luôn phối kết hợp chặt chẽ trong công tác theo dõi, quản lý, giáo dục SV, phổ biến đầy đủ tới SV các qui chế, qui định, quyết định liên quan đến quyền lợi, trách nhiệm, nghĩa vụ của SV, hướng dẫn SV thực hiện nghiêm túc các văn bản pháp qui của nhà nước cũng như các qui định của nhà trường.

2.2.6. Chất lượng học tập của sinh viên:

Hiện nay tổng số lớp học trong toàn trường 202 lớp bao gồm các hệ đào tạo:

Cao đẳng: 88 ; Trung cấp chuyên nghiệp: 97; Công nhân kỹ thuật: 17.

ă gay từ đầu khoá học, năm học Ban Giám hiệu nhà trường chỉ đạo các phòng chức năng tiến hành sắp xếp, biên chế các lớp theo các trình độ đào tạo và các ngành đào tạo, tổ chức các lớp học theo phương thức ghép lớp với các học phần thuộc khối kiến thức chung. Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp, kiện toàn ban cán sự lớp.

Duy trì nền nếp học tập (chính khoá, tự học) trong SV ngay từ đầu năm học, khoá học bằng các văn bản pháp quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ chủ quản, quy định của trường, của lớp của Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên và tổ chức giám sát việc thực hiện quy chế, quy định, nghị quyết ...

Đa số SV nỗ lực học tập, xác định đúng động cơ thái độ học tập, ý thức thái độ nghề nghiệp rõ ràng. Đảm bảo giờ học trên lớp và ở nhà ...

Tham khảo tài liệu, nâng cao nhận thức, hiểu sâu sắc môn học, ngành học, tìm hiểu thực tế ...

Đi thư viện, trao đổi học tập theo nhóm thảo luận ...

Bảng 2.5. Chất lượng đào tạo từ năm 2004-2007

Năm học	Hệ đào tạo	Tổng số HSSV	Tỷ lệ (%)			
			Khá, Giỏi	TB Khá	Trung bình	Yếu
2004 – 2005	LT	294	7.5	92.5	0	0
	TCCă	8515	37.5	38.5	21.7	2.3
	Că KT	1978	21.8	53.8	21.2	3.2
2005 – 2006	CD	6657	42.9	73.9	9.9	0.8
	LT	748	8.3	90.5	0	1.2
	TCCă	9306	39.6	32.4	22.2	5.8
	Că KT	1929	22.3	50.8	23.8	3.1
2006 - 2007	CD	7385	39.4	54.4	5.7	0.5
	LT	1200	11.2	87.5	0	0.3
	TCCă	9500	38.3	36.7	22.2	2.8

	Cả KT	1893	45.0	33.5	18.3	3.2
--	-------	------	------	------	------	-----

Nguồn: Phòng Đào tạo trường Cao đẳng Kinh tế – Kỹ thuật Công nghiệp I

Bảng 2.6: Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp từ 2004-2007

Năm học	Hệ đào tạo	Tổng số HSSV TN	Tỷ lệ (%)		
			Khá, Giỏi	TB Khá	Trung bình
2004 – 2005	CĐ	1117	20.8	41.4	37.8
	LT	110	34.8	63.4	0
	TCCĐ	3116	48.6	0	51.4
	Cả KT	874	33.7	0	66.3
2005 – 2006	CĐ	1981	39.8	39.9	20.3
	LT	286	66.1	33.4	0.5
	TCCĐ	4197	46.7	0	53.3
	Cả KT	804	33.1	0	66.9
2006 - 2007	CĐ	2482	41.3	58.5	0.2
	LT	345	45.2	53.6	1.2
	TCCĐ	5987	50.7	0	49.3
	Cả KT	903	42.6	0	57.4

Nguồn: Phòng Đào tạo trường Cao đẳng Kinh tế – Kỹ thuật Công nghiệp I

2.4. Thực trạng quản lý hoạt động dạy học của Trường Cao đẳng Kinh tế – Kỹ thuật Công nghiệp I.

2.4.1. Về đội ngũ cán bộ quản lý:

Trường đã thực hiện đúng các quy định, quy trình, công khai dân chủ trong việc bổ nhiệm cán bộ quản lý. Đến nay đã xây dựng được đội ngũ cán bộ quản lý gồm: 39 người (trong đó: Ban Giám hiệu 03; Chủ nhiệm, Phó chủ nhiệm Khoa: 10; Trưởng, phó Bộ môn: 10; Trưởng, Phó phòng: 10; Giám đốc, Phó giám đốc các Trung tâm: 06. Số cán bộ quản lý nữ là: 13. Hầu hết số cán bộ quản lý có trình độ tiến sĩ, thạc sĩ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác quản lý của nhà trường.

2.4.2. Thực trạng quản lý hoạt động giảng dạy của giảng viên.

2.4.2.1 Thực trạng quản lý chương trình, kế hoạch đào tạo:

Quản lý việc thực hiện mục tiêu, nội dung đào tạo được tiến hành trong suốt quá trình đào tạo của nhà trường, thông qua việc quản lý hoạt động dạy học.

Công cụ chủ yếu của công tác quản lý việc thực hiện mục tiêu, nội dung đào tạo chính là các chương trình khung, chương trình chi tiết môn học, giáo trình ... và hệ thống các văn bản pháp quy hiện hành khác.

2.4.2.2 Thực trạng quản lý nhiệm vụ giảng dạy của giảng viên:

Quá trình thực hiện công tác giảng dạy của giảng viên bao gồm các khâu: Chuẩn bị giảng: (đề cương, bài giảng, giáo án, đồ dùng phương tiện); Thực hiện giảng trên lớp; Kiểm tra đánh giá kết quả học tập của sinh viên.

Ả hà trường tạo điều kiện tốt nhất để giảng viên thực hiện tốt các khâu trên, đồng thời đề ra các biện pháp quản lý cho phù hợp với thực tế của nhà trường.

2.4.3. Thực trạng quản lý hoạt động học tập của sinh viên:

Quản lý hoạt động học tập của sinh viên là quản lý việc thực hiện các nhiệm vụ học tập, nghiên cứu, rèn luyện của sinh viên trong quá trình đào tạo ... bao gồm quản lý nền nếp học tập, quản lý chất lượng và quản lý việc kiểm tra đánh giá. ả nhiệm vụ này chịu sự điều hành của Ban Giám hiệu, Các phòng chức năng của Giáo viên chủ nhiệm, của giáo viên bộ môn và các lực lượng khác có liên quan.

2.4.4. Các hoạt động quản lý khác phục vụ hoạt động dạy học:

Ả hà trường chỉ đạo, tổ chức công tác xây dựng môi trường nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và các tổ chức xã hội khác, tạo được nhiều nhân tố thúc đẩy sinh viên cố gắng học tập rèn luyện, từ đó tạo điều kiện thuận tiện cho SV phát huy tính năng động sáng tạo trong học tập. Cụ thể: Tăng cường xây dựng nền nếp tự quản của sinh viên; Thực hiện tốt công tác dân chủ trong mọi hoạt động của nhà trường nhất là trong hoạt động dạy học; Tăng cường công tác Giáo viên chủ nhiệm lớp; Xây dựng mối quan hệ tốt, phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương nơi nhà trường đóng nhất là lực lượng công an, chính quyền địa phương trong công tác quản lý an ninh trật tự, công tác quản lý sinh viên ngoại trú trên địa bàn; Tăng cường công tác quản lý và sử dụng cơ sở vật chất phục vụ hoạt động dạy học; Quan tâm chăm lo đời sống giảng viên, cán bộ công nhân viên và HSSV; Chỉ đạo các tổ chức

chính trị – xã hội trong trường (Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên, Hội phụ nữ, Hội cựu chiến binh...) phối hợp hoạt động, bám sát nhiệm vụ chính trị của nhà trường quản lý hoạt động dạy học nói riêng và các hoạt động chung của nhà trường.

Tiểu kết chương 2

Công tác quản lý hoạt động dạy học của Trường Cao đẳng Kinh tế – Kỹ thuật Công nghiệp I với bề dày truyền thống hơn 50 năm đã đi vào nền nếp và có những biện pháp phù hợp:

- Ban Giám hiệu nhà trường đã chú trọng nâng cao năng lực quản lý, thực hiện các chức năng quản lý.

- Đội ngũ cán bộ quản lý nói chung và quản lý hoạt động dạy học nói riêng nhiệt tình có trách nhiệm cao. Đội ngũ giảng viên yêu nghề, yêu ngành, tận tâm, tận lực với công việc, luôn có ý thức ham học hỏi, tự học, tự nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên môn và năng lực sư phạm.

- Công tác quản lý hoạt động dạy học dần đi vào chiều sâu. Vì vậy, các nội quy, quy chế được thực hiện nghiêm chỉnh. Chất lượng đội ngũ giảng viên, trình độ quản lý của cán bộ quản lý ngày càng được nâng lên. Kết quả học tập của sinh viên năm sau cao hơn năm trước. Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp loại Khá, Giỏi tăng lên hàng năm. Đa số sinh viên tốt nghiệp ra trường có việc làm và đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động.

Tuy nhiên trước những yêu cầu và nhiệm vụ mới của Giáo dục đào tạo nói chung trong sự phát triển kinh tế – xã hội của đất nước và của nhà trường nói riêng (đặc biệt trường đang trong lộ trình nâng cấp thành trường Đại học) cần có các biện pháp tăng cường hơn nữa công tác quản lý hoạt động dạy học trong trường hiện nay.

Ảnh hưởng biện pháp xác lập phải khắc phục những tồn tại trong quản lý hoạt động dạy học. Phải nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí của hoạt động dạy học trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đào tạo của nhà trường, chú trọng hơn nữa trong công tác xây dựng nội dung, chương trình, kế hoạch giảng dạy. Công tác bồi dưỡng kiến thức toàn

đội ngũ giảng viên, cán bộ công nhân viên, cán bộ quản lý cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cá nhân và các đơn vị trong trường. Trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy của thầy và phương pháp học tập của trò nhằm phát huy động lực của người dạy và động lực học của người học. Tăng cường cơ sở vật chất phục vụ hoạt động giảng dạy và học tập, đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá ...

Ả hững biện pháp tăng cường quản lý hoạt động dạy học của Trường Cao đẳng Kinh tế – Kỹ thuật Công nghiệp I được trình bày ở chương 3.

Chương 3: CÁC BIỆN PHÁP TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP I.

3.1. Các nguyên tắc xây dựng các biện pháp.

3.1.1. Nguyên tắc đồng bộ

Các biện pháp tăng cường quản lý hoạt động dạy học đề xuất trong đề tài xây dựng có tính hệ thống, đồng bộ, có quy trình từ quản lý cho đến các biện pháp quản lý các yếu tố liên quan đến hoạt động dạy học trong nhà trường, từ nhận thức tư tưởng, mục đích đến nội dung và phương tiện dạy học; tổ chức quá trình dạy học, người dạy và hoạt động dạy, người học và hoạt động học; vấn đề kiểm tra đánh giá kết quả học tập của sinh viên ...

3.1.2. Nguyên tắc kế thừa

Ả hững biện pháp tăng cường quản lý hoạt động dạy học mà tác giả đưa ra kế thừa có chọn lọc các yếu tố tích cực của các biện pháp đã có cho phù hợp với điều kiện thực tế, phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ đào tạo của nhà trường trong giai đoạn hiện nay, chứ không phải là sự sao chép.

3.1.2. Nguyên tắc tính thực tiễn

- Các biện pháp tăng cường quản lý hoạt động dạy học phải phù hợp với thực trạng, phù hợp với các điều kiện thực tiễn góp phần thực hiện những nhiệm vụ, mục tiêu của sự nghiệp giáo dục và đào tạo của Đảng ta nói chung và của nhà trường nói riêng.

- Xác định vai trò trách nhiệm của cán bộ quản lý các cấp và mỗi cá nhân.

3.2. Các biện pháp.

3.2.1. Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của quản lý hoạt động dạy học cho các lực lượng có liên quan.

Tiếp tục xây dựng môi trường văn hoá nhân văn, hạn chế tối đa những biểu hiện tiêu cực, tạo không khí hồ hởi, lành mạnh trong trường.

Thường xuyên tiến hành công tác xây dựng và chỉnh đốn các mặt hoạt động cho phù hợp với nhiệm vụ của từng thời kỳ.

Thay đổi tư duy về quản lý, không hành chính hóa, máy móc trong quản lý người

dạy và hoạt động giảng dạy của giảng viên.

Đẩy mạnh việc nghiên cứu, tuyên truyền, giáo dục lý tưởng cách mạng, rèn luyện đức, tài và bản lĩnh chính trị của cán bộ, công chức và sinh viên.

Tổ chức tốt các hoạt động tập thể, các hoạt động giáo dục và học tập Tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối quan điểm của Đảng và chính sách của nhà nước.

Đổi mới phương pháp học tập chính trị và các nghị quyết của Đảng

3.2.2. Nâng cao động lực dạy học cho giảng viên, kích thích giảng viên đổi mới phương pháp dạy học

Giảng viên không có động lực thì không phát huy hết tiềm năng của bản thân cho hoạt động dạy học nói chung và nâng cao chất lượng dạy học nói riêng.

3.2.2.1. Tăng cường cả về số lượng và chất lượng đội ngũ giảng viên

Giáo viên là nhân tố quyết định chất lượng giáo dục đào tạo và được xã hội tôn vinh, vì vậy đạt được mục tiêu trong quản lý hoạt động dạy học của nhà trường cần phải tăng cường cả về số lượng và chất lượng đội ngũ giảng viên.

3.2.2.2. Tăng cường quản lý việc chỉ đạo và thực hiện mục tiêu chương trình, nội dung giảng dạy.

Chương trình dạy học là pháp lệnh của nhà nước do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, đây là văn bản có tính pháp quy trong đó có quy định một cách cụ thể về vị trí môn học, mục đích yêu cầu của môn học, nội dung môn học, kế hoạch thời gian ...

Do đó phải đảm bảo thực hiện đúng, đủ chương trình và kế hoạch giảng dạy tránh vì lý do cá nhân dẫn đến cắt xén nội dung giảng dạy. Thực hiện mhiệ vụ trên

đòi hỏi các Khoa, Tổ bộ môn, các phòng chức năng phối kết hợp tăng cường quản lý chỉ đạo việc thực hiện chương trình, nội dung giảng dạy.

3.2.2.3. Thường xuyên tổ chức sinh hoạt chuyên môn nghiệp vụ.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn nghiệp vụ là một biện pháp chỉ đạo duy trì nền nếp dạy học vừa có tính chất quản lý hành chính vừa có yếu tố sư phạm. Cần Xây dựng và tổ chức các kế hoạch của HĐSP ngày từ đầu năm học các kế hoạch sinh hoạt định kỳ theo tháng, kế hoạch Hội giảng, Hội thảo, báo cáo chuyên đề ...

3.2.2.4. Tổ chức công tác dự giờ, trao đổi rút kinh nghiệm kịp thời.

Có kế hoạch dự giờ của từng khoa, tổ bộ môn. Việc tổ chức dự giờ tránh chạy theo thành tích, theo số lượng mà cần khai thác tác dụng tích cực của công tác dự giờ nhằm trao đổi kinh nghiệm giảng dạy đặc biệt đối với số giảng viên trẻ mới vào nghề.

3.2.2.5. Cải tiến nội dung, phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá.

Cải tiến nội dung, phương pháp kiểm tra đánh giá theo phương pháp khoa học, khách quan, tránh tiêu cực trong thi cử – xây dựng đề thi trắc nghiệm cho các môn học, học phần.

3.2.2.6. Cải tiến nội dung, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả hoạt động của giảng viên và khen chê kịp thời, công minh.

Xây dựng và ban hành bộ tiêu chuẩn giảng viên và chuẩn hoá đội ngũ giảng viên theo chuẩn đã ban hành. Cùng với đổi mới chương trình, giáo trình và các tài liệu dạy học khác là cơ sở cho việc đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá giảng viên một cách khách quan, công bằng, kích thích động lực giảng dạy của người thầy.

3.2.2.7. Cải tiến bài giảng trên lớp, soạn và thực hiện giáo án trên lớp.

Giảng viên lựa chọn phương pháp giảng dạy cho phù hợp với nội dung môn học, mục đích yêu cầu của bài học, cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy và học tập thông qua việc thương xuyên đầu tư, hoàn thiện, cập nhật và cải tiến việc soạn giáo án sẽ giúp cho giảng viên vận dụng lý luận và phương pháp sư phạm vào thiết kế, biên soạn giáo án bài giảng đạt chất lượng cao.

3.2.2.8. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, xây dựng hoàn thiện hệ thống giáo trình và các tài liệu cho các đối tượng đào tạo.

Phải coi nghiên cứu khoa học và hướng dẫn khoa học là một trong hai nhiệm vụ quan trọng nhất của người giảng viên, dạy học phải đi đôi với nghiên cứu khoa học.

Tổ chức và quản lý nghiên cứu khoa học tránh đầu tư bình quân. Có qui trình chặt chẽ, xét chọn đề tài, thời gian thực hiện, kinh phí, cách thức đánh giá, nghiệm thu, đình chỉ, khen thưởng những chủ trì đề tài hoàn thành sớm và có chất lượng cao.

3.2.3. Nâng cao động lực học tập cho sinh viên. Kích thích tính chủ động sáng tạo của người học.

Người học là nhân vật trọng tâm là chủ thể trong nhà trường, trường học không thể vắng người học. Người dạy không thể hoàn thành nhiệm vụ nếu không quan tâm thực sự đối với người học. Họ là đối tượng tác nghiệp của người thầy. Họ tham gia và góp phần quyết định vào chất lượng giáo dục. Chất lượng đào tạo nói chung, dạy học nói riêng phụ thuộc rất nhiều vào chủ thể hoạt động học và động lực học của họ. Vì vậy cần:

3.2.3.1. Chuẩn bị về mặt tâm lý cho hoạt động học của sinh viên.

3.2.3.2. Hướng dẫn và tổ chức quá trình học tập cho sinh viên theo mục tiêu đào tạo đề ra.

3.2.3.3. Tăng cường quản lý nề nếp học tập của sinh viên.

3.2.3.4. Kích thích tính chủ động sáng tạo của người học.

3.2.4. Tăng cường cơ sở vật chất sư phạm trong nhà trường, hỗ trợ cho người dạy và người học giảng dạy và học tập thuận lợi.

- Xây dựng thư viện điện tử liên kết với nhau qua hệ thống liên thư viện trước tiên ở quốc gia, dần tiến tới khu vực và quốc tế.

- Tăng mức đầu tư để hiện đại hóa cơ sở học liệu, bao gồm các tài liệu nghe nhìn, hướng tới tổ chức khai thác hiệu quả thư viện điện tử.

- Chủ động chuẩn bị phương án và đề nghị các cấp có thẩm quyền triển khai dự án xây dựng khu đất mới, và xây dựng khu giảng đường tại khu đất cũ.

3.2.5. Nâng cao năng lực bộ máy quản lý hoạt động dạy học. Chú trọng công tác kiểm tra, đánh giá, tổng kết kịp thời các gương điển hình tốt trong giảng dạy và học tập, phổ biến và nhân điển hình.

3.2.5.1 Nâng cao năng lực bộ máy quản lý hoạt động dạy học.

Quản lý là yếu tố tạo điều kiện, môi trường cho các tác nhân khác phát huy hiệu quả theo chức năng của chúng và cũng là yếu tố tạo động lực cho đội ngũ phát huy năng lực, sở trường của họ trong quản lý hoạt động dạy học của nhà trường.

3.2.5.2 Chú trọng công tác kiểm tra, đánh giá, tổng kết kịp thời các gương điển hình tốt trong giảng dạy và học tập, phổ biến và nhân điển hình.

Đây là những nội dung không thể thiếu trong quá trình quản lý. Thông qua các cấp quản lý duy trì chế độ tự kiểm tra, đánh giá cá nhân, đơn vị qua đó tổng kết rút kinh nghiệm và kịp thời khen thưởng động viên.

3.2.6. Kết hợp chặt chẽ với gia đình và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường, cộng đồng xã hội trong quản lý hoạt động dạy học.

- Nhà trường, thường xuyên thông tin kịp thời về tình hình học tập, rèn luyện, chấp hành nội quy, quy chế của sinh viên thông qua giáo viên chủ nhiệm, giảng viên bộ môn, Phòng Đào tạo, Phòng TCCB - HSSV, Phòng Tài chính kế toán và các lực lượng giáo dục khác trong nhà trường.

- Nhà trường liên hệ thường xuyên liên tục với gia đình, nhà trường cần phối kết hợp chặt chẽ với chính quyền, các đoàn thể ở địa phương nơi trường đóng.

- Tổ chức các hoạt động sinh hoạt tập thể, hoạt động xã hội nhằm tăng cường khả năng hoạt động nhóm và hoà nhập của sinh viên.

- Phát huy đồng bộ vai trò của hệ thống chính trị trong nhà trường, tổ chức cho cán bộ, sinh viên học tập nghiên cứu, thảo luận và thực hiện chuẩn hoá các hoạt động lao động học tập, tiếp tục xây dựng môi trường văn hoá nhân văn trong nhà trường.

3.3. Mối liên quan giữa các biện pháp

Các biện pháp tăng cường quản lý hoạt động tại Trường Cao đẳng Kinh tế – Kỹ thuật Công nghiệp I trong giai đoạn hiện nay mà đề tài đề xuất có mối quan hệ biện chứng với nhau, kế thừa các biện pháp đã có của nhà trường trong quá trình phát triển. Tuy nhiên trước biến đổi của nền kinh tế - xã hội đòi hỏi sản phẩm của giáo dục đào tạo, nhất là giáo dục Đại học phải có những đổi mới cho phù hợp với yêu cầu xã hội đặt ra. Vì vậy chỉ sử dụng các biện pháp truyền thống trước đây sẽ là một bước cản

trong quá trình thực hiện mục tiêu đào tạo. Với ý nghĩa đó, mỗi biện pháp đề xuất quản lý hoạt động dạy học trong nhà trường có vai trò, vị trí nhất định góp phần làm cho công tác quản lý hoạt động dạy học của nhà trường thuận lợi, mang lại hiệu quả hơn. Trong các biện pháp đề xuất trên biện pháp:

1. ẩ ẩ ẩ cao nhận thức về tầm quan trọng của quản lý hoạt động dạy học là trung tâm;

2. ẩ ẩ ẩ cao động lực dạy học cho giảng viên, kích thích giảng viên đổi mới phương pháp dạy học có vai trò quan trọng nhất;

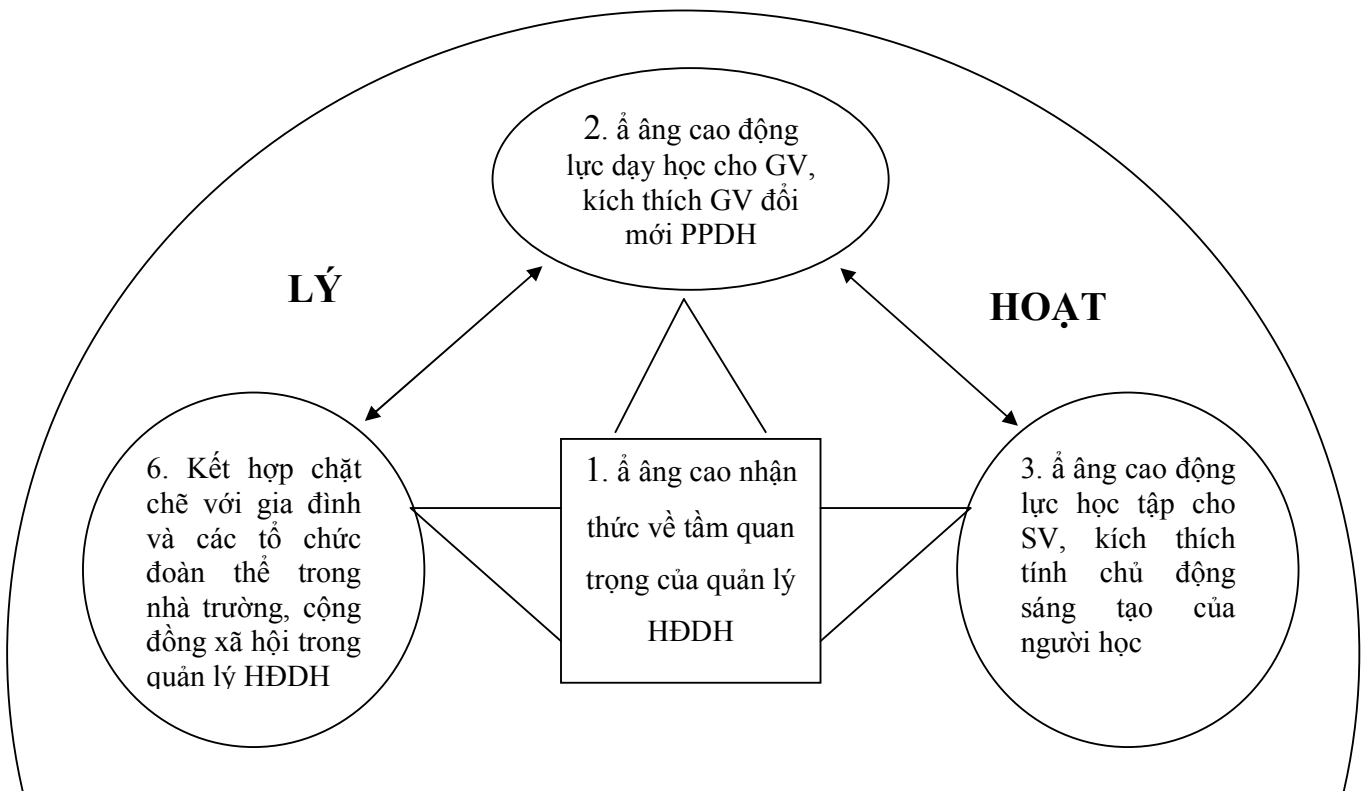
3. ẩ ẩ ẩ cao động lực cho SV, kích thích tính chủ động sáng tạo của người học là then chốt;

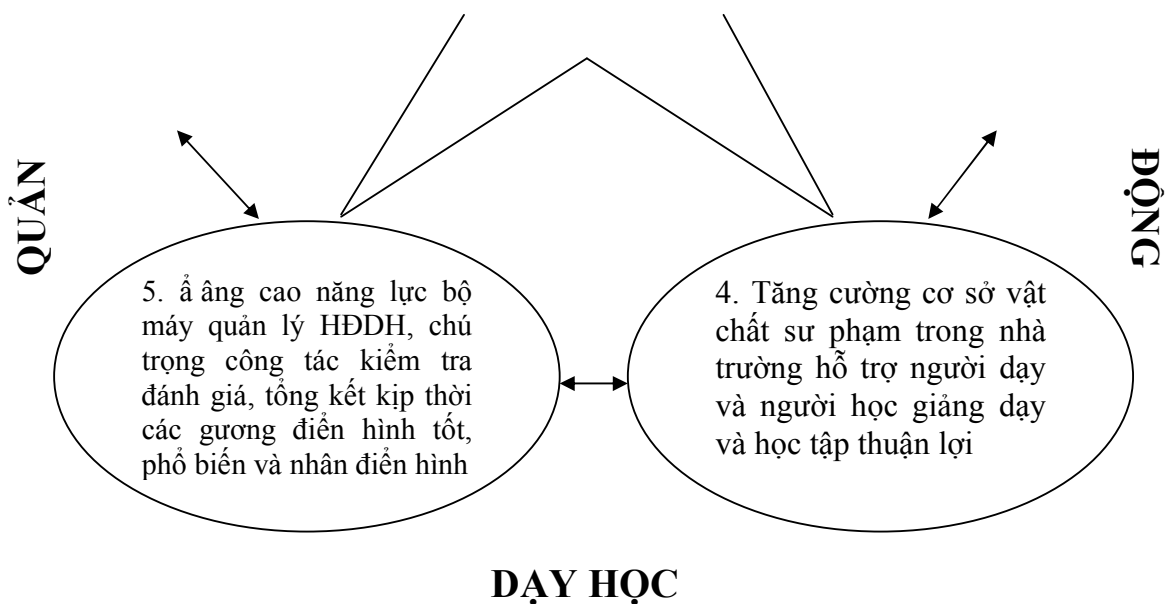
4. Tăng cường cơ sở vật chất sư phạm trong nhà trường, hỗ trợ cho người dạy và người học giảng dạy và học tập là biện pháp cơ bản.

* Các biện pháp khác đóng vai trò là các biện pháp bổ sung, hỗ trợ để thúc đẩy thực hiện các biện pháp trên tốt hơn.

Mối quan hệ giữa các biện pháp được biểu đạt qua sơ đồ sau:

Sơ đồ mối quan hệ biện chứng giữa các biện pháp tăng cường quản lý hoạt động dạy học (HDDH)





Tiểu kết chương 3

Các biện pháp đề xuất trong luận văn này tác động trực tiếp đến hoạt động dạy học, cụ thể hơn là tác động trực tiếp đến người dạy và người học hai nhân tố trung tâm của hoạt động dạy học. Thông qua các số liệu trả lời của các chuyên gia đã minh chứng các biện pháp quản lý hoạt động dạy học của Trường Cao đẳng Kinh tế – Kỹ thuật Công nghiệp I đã đề xuất trong luận văn là cần thiết, hợp lý và khả thi. Tuy nhiên, khi thực hiện cần phải phối kết hợp chặt chẽ, linh hoạt, đồng bộ thì chắc chắn hoạt động dạy học của nhà trường đạt được hiệu quả cao, công tác quản lý hoạt động dạy học được tăng cường, từ đó chất lượng đào tạo của nhà trường được nâng cao, đáp ứng nhu cầu cung cấp nguồn nhân lực có chất lượng cho nhu cầu sử dụng lao động của các cơ quan, doanh nghiệp và các xí nghiệp sản xuất kinh doanh trong sự nghiệp Công nghiệp hoá - Hiện đại hoá đất nước.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

1./. Hoạt động dạy học là hoạt động cơ bản của bất kỳ nhà trường nào. Quản lý hoạt động dạy học trong nhà trường là việc làm thiết yếu nhất. Việc nâng cao chất lượng đào tạo của Trường Cao đẳng Kinh tế – Kỹ thuật Công nghiệp I là một yêu cầu vừa cơ bản, vừa cấp bách trong thời kỳ Công nghiệp hoá - Hiện đại hoá đất nước. Đứng trước nhiệm vụ mới, thử thách mới, đòi hỏi trường Cao đẳng Kinh tế – Kỹ thuật Công nghiệp I phải đổi mới quá trình đào tạo của nhà trường, đặc biệt phải quan tâm nghiên cứu giải quyết cả về phương diện lý luận và thực tiễn công tác quản lý hoạt động dạy và học.

Việc triển khai nghiên cứu luận văn dựa trên cơ sở lý luận giáo dục học, tâm lý học hiện đại, lý luận về quản lý và quản lý hoạt động dạy học cùng với việc phân

tích, xem xét thực tiễn quản lý hoạt động dạy học tại Trường Cao đẳng Kinh tế – Kỹ thuật Công nghiệp I trong những năm gần đây để đề xuất các biện pháp có tính khả thi trong việc tăng cường quản lý hoạt động dạy học của Trường.

2./. Trên cơ sở phân tích tổng quan một số vấn đề lý luận và phân tích thực trạng của nhà trường. Luận văn đã chỉ ra những mặt mạnh, mặt yếu trong quản lý hoạt động dạy học của trường và những nguyên nhân còn đang tiềm ẩn trong từng khâu, từng mặt của công tác quản lý, điều hành. Từ đó đề xuất một số biện pháp, tập trung vào tăng cường quản lý hoạt động dạy học của nhà trường trên các lĩnh vực: Hoạt động giảng dạy, học tập, nền nếp dạy – học và quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học nhằm thúc đẩy và nâng cao chất lượng dạy - học. Các biện pháp đề xuất trong luận văn là các biện pháp cơ bản để nâng cao chất lượng dạy học. Điều đó sẽ góp phần không nhỏ vào việc nâng cao hiệu quả đào tạo và chất lượng đào tạo của nhà trường.

2. Khuyến nghị

**** Đối với trường Cao đẳng Kinh tế – Kỹ thuật Công nghiệp I:***

Có thể sử dụng các đề xuất của tác giả về các biện pháp tăng cường quản lý hoạt động dạy học trong giai đoạn hiện nay, tham khảo các kết quả điều tra, khảo sát về chất lượng đào tạo làm cơ sở cho việc quản lý, điều hành công tác đào tạo của nhà trường.

**** Đối với Phòng Đào tạo:***

Là đơn vị tham mưu Ban Giám hiệu và là đơn vị trực tiếp xây dựng kế hoạch, tiến độ, kiểm tra giám sát hoạt động dạy học của nhà trường có thể sử dụng các biện pháp đề xuất của tác giả nhằm nhận thức đúng ý nghĩa, mục đích của các biện pháp tăng cường quản lý hoạt động dạy học trong luận văn trình bày. Đồng thời tùy từng điều kiện cụ thể vận dụng một cách linh hoạt vào thực tiễn cho phù hợp với nhiệm vụ chính trị của nhà trường.

**** Đối với các Khoa, Bộ môn trong trường:***

Có thể tham khảo và vận dụng các biện pháp luận văn đề xuất trong quản lý hoạt động dạy học làm cơ sở cho việc quản lý hoạt động dạy của giảng viên và hoạt động học của sinh viên.

**** Đối với giảng viên của trường:***

Có thể tham khảo và vận dụng các biện pháp luận văn đề xuất trong quản lý hoạt động dạy học học làm căn cứ đối chiếu với nhiệm vụ của người giảng viên, từ đó có kế hoạch thường xuyên học tập và tham dự các lớp bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ mới trong giai đoạn hiện nay khi thực tiễn giáo dục đào tạo đang có nhiều đổi mới.

**** Đối với sinh viên:***

Thông qua các biện pháp đề xuất trong luận văn, cần nhận thức được vị trí của mình trong hệ thống hoạt động dạy học trong nhà trường, từ đó xác định đúng động cơ, thái độ học tập đúng để kết quả học tập rèn luyện được nâng cao đáp ứng nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực hiện nay.
